

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08 /2021/HSST

Ngày 28/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mùi

2. Ông Lê Ngọc Tường

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh, Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1980 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKKTT: Khu 12, xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và chỗ ở hiện nay: Tổ 14A, khu Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Lư và bà Nguyễn Thị Lan; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/10/2020, chuyển tạm giam ngày 19/10/2020. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 30 ngày 16/10/2020, Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Việt Trì đang làm nhiệm vụ tại tổ 14A, khu Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị Bích P, sinh ngày 22/02/1980, hộ khẩu thường trú: Khu 12, xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở hiện nay: Tổ 14A, khu Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng

trữ trái phép chất ma túy . Quá trình kiểm tra, P đã tự giao nộp 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. P khai nhận đó là gói ma túy đá của P tàng trữ với mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 01 gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Đồng thời, thu giữ của P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu sơn hồng, số IMEI 352242122391784 kèm sim trong máy số 0396701699.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của P tại tổ 14A, khu Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, quá trình khám xét thu giữ số tiền 200.000đ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số chất bột cục màu trắng chứa trong 01 gói ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Bích P. Tại bản Kết luận giám định số 1076/KLGĐ ngày 22/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 gói giấy có mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc được niêm phong trong bì giấy gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là **0,187 gam, loại: Methamphetamine**”.*

Methamphetamine: số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Hoàn trả lại 0,131 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Tại cơ quan điều tra, P khai nhận về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang như sau:

Do có nhu cầu sử dụng chất ma túy, nên khoảng hơn 11 giờ ngày 16/10/2020 P đi bộ ra khu vực gần cổng Công ty CMC thuộc phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tìm mua ma túy. Tại đây, P gặp một người đàn ông tên Hải (P không biết tên, tuổi, địa chỉ), hỏi và mua được của Hải 01 gói ma túy có đặc điểm là 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc, bên trong gói giấy có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy với giá 500.000đ. Sau đó, P cầm gói ma túy mua được về phòng trọ của P thuộc tổ 14A, khu Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì để sử dụng. Khi P về gần đến phòng trọ thì bị Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Việt Trì kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Bích P đã tự khai trước khi bị bắt quả tang P đã 01 lần bán ma túy cho Phạm Quang Minh, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: Tổ 15, phố Minh Hà, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; chỗ ở

hiện nay: Tổ 13A, khu Lê Quý Đôn, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, cụ thể:

Khoảng 18 giờ ngày 13/10/2020, khi P đang ở phòng trọ tại tổ 14A, khu Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì thì Phạm Quang Minh gọi điện thoại từ số 0961222848 của Minh đến số điện thoại 0396701699 của P hỏi mua 500.000đ tiền ma túy đá. P đồng ý và hẹn Minh đến phòng trọ của P. Tại đây, P cầm tiền Minh đưa và bảo Minh ở phòng trọ chờ. P một mình đi đến khu vực gần cổng Công ty CMC thuộc phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì để tìm mua ma túy. Tại đây, P gặp một người đàn ông tên Hải (P không biết tên, tuổi, địa chỉ), hỏi và mua được của Hải 01 gói ma túy có đặc điểm là 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều màu trắng bạc, bên trong gói giấy có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy với giá 500.000đ. Về đến phòng trọ, Minh đang đứng ở bên ngoài, P cầm gói ma túy đi vào phòng trọ, mở gói ma túy ra và tách lấy một phần ma túy gói lại rồi cất đi. Phần ma túy còn lại, P gói lại như cũ rồi đi ra ngoài đưa cho Minh. Minh cầm gói ma túy mua được của P đi về nhà một mình sử dụng hết cho bản thân. Phần ma túy gói cất đi P đã sử dụng hết cho bản thân.

Nguyên nhân, điều kiện, động cơ, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do P là người thường sử dụng trái phép chất ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS-VT ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Thị Bích P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy); điểm r, s khoản 1 Điều 51 (đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy); Điều 55; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích P từ: 21 (hai mươi một) tháng tù đến 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 30 (ba mươi) tháng tù đến 33 (ba mươi ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 02 tội là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù đến 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2020.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo P.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 1076/KLGD ngày 22/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ trả lại sau khi giám định, sim số sim số 0396701699 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu hồng đã cũ, số IMEI 352242122391784.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo P 01 điện thoại di động nhãn di động nhãn hiệu Mobiistar màu hồng, số IMEI 352242122391784

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) số tiền dùng vào việc mua bán ma túy.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định nên các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Bích P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 13/10/2020, Nguyễn Thị Bích P đã bán trái phép 01 gói ma túy cho Phạm Quang Minh thu được số tiền 500.000 đồng và một phần ma túy để sử dụng cho bản thân. Số ma túy đã mua của P, Minh đã sử dụng hết, không thu được vật chứng, nên không xác định được khối lượng ma túy.

Ngoài ra, hồi 11 giờ 30 ngày 16/10/2020, tại tổ 14A, khu Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thị Bích P tàng trữ

trái phép 0,187 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Việt Trì phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của Nguyễn Thị Bích P là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Do đó hành vi của Nguyễn Thị Bích P phải chịu trách nhiệm về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, nội dung điều luật quy định:

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”.

Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của Nguyễn Thị Bích P là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chế độ quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu hậu quả về hành vi phạm tội của mình.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã tự khai ra các lần bán ma túy trước đó cho Minh nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (áp dụng đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy). Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] *Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo P có 200.000đ do lao động mà có cho nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tài sản này của bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số: 1076/KLGĐ ngày 22/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có 0,131 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

- Đối với 01 sim điện thoại trong chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo P là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Mobistar màu sơn hồng, số IMEI 352242122391784 P sử dụng để trao đổi, mua bán ma túy được xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội của P nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo P phải nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước là số tiền bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy.

[7] Về nguồn gốc số Ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận mua ma túy của một người đàn ông, do P không biết tên, tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của P không có tài liệu nào khác chứng minh, nên Cơ quan điều tra không xác định được. Xét thấy phù hợp.

[8] Về những người liên quan trong vụ án:

Đối với Phạm Quang Minh là người sử dụng trái phép chất ma túy đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của P và đã sử dụng hết cho bản thân. Do vậy, ngày 08/12/2020, Công an thành phố Việt Trì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 231/QĐ-XPVPHC đối với Minh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thị Bích P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy); điểm r, s khoản 1 Điều 51 (đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy); Điều 38; Điều 55; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích P 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích P 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2020

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 200.000đ của bị cáo P theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000194 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Về vật chứng vụ án:

-Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số: 1076/KLGD ngày 22/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có 0,131 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán, 01 sim điện thoại số 0396701699 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Mobicall màu hồng đã cũ của bị cáo P.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của P :01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobicall màu hồng đã cũ có số IMEI 352242122391784 (pin phòng)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

- Buộc bị cáo P phải nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) sung vào nhà nước.

3. *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- CA TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Kim Đức, Việt Trì, Phú Thọ;
- UBND phường Tiên Cát, Việt Trì, Phú Thọ;
- Bị cáo,
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thanh Huy⁰ền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- CA TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND , TP Việt Trì, Phú Thọ;
- Bị cáo,
- Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- CA TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã P Lâu, Tp Việt Trì;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thanh Huyền

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thanh Huyền

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút , ngày 05/5/2020.

Biên bản đã được thông qua tại phòng nghị án, đã đọc lại, các thành viên Hội đồng xét xử nghe và cùng ký tên dưới đây.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thanh Huyền

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ**

Kính gửi: UBND phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
Căn cứ Điều 262 Bộ luật tố tụng hình sự;

Toà án nhân dân thành phố Việt Trì - tỉnh Phú Thọ thông báo đến UBND xã P Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HSST ngày 28/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1980 tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
Nơi ĐKKTT: Khu 12, xã Kim Đức, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và chỗ ở hiện nay: Tổ 14A, khu Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: lao động tự do

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 (đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy); điểm

r, s khoản 1 Điều 51 (đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy); Điều 38; Điều 55; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích P 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích P 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt của 02 tội là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2020

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 200.000đ của bị cáo P theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000194 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong có số: 1076/KLGD ngày 22/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có 0,131 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán, 01 sim điện thoại số 0396701699 lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu hồng đã cũ của bị cáo P.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của P :01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu hồng đã cũ có số IMEI 352242122391784 (pin phòng)

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì).

- Buộc bị cáo P phải nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) sung vào nhà nước.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Toà án nhân dân thành phố Việt Trì gửi thông báo kết quả xét xử đến thông báo cho UBND phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ được biết.

Nơi nhận:

- UBND P. Tiên Cát;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Lý Thị Thanh Huyền

